

SỞ Y TẾ HUNG YÊN
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2018

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 14/2018/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ TVV Việt Nam

Địa chỉ: Số 320, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 0985816966

cho sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Munchkin Grass fed 3

Do Synlait Milk Ltd, địa chỉ: Heslerton Road, RD13, Rakaia 7783, New Zealand.

sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; QCVN 8-3:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; QCVN 11-3:2012/BYT Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG



Đỗ Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 32/VN-CBSP/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 320, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0985816966

Mã số doanh nghiệp : 0107063242

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Munchkin Grass fed 3
2. Thành phần: Sữa gầy, lactose, dầu thực vật (dầu hướng dương có oleic cao, đậu nành, dừa, đậu nành lecithin, tocopherol tổng hợp), sữa nguyên chất, oligofructose, galactooligosaccharide (GOS), bột axit docosahexaenoic (dầu cá), khoáng chất (canxi, photpho, mangan, sắt, kẽm, iốt), canxi hydroxit, vitamin (vitamin (A, B2, B6, C, D, E, K), niacin, thiamine, axit folic), axit citric.
3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):
4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Số Lô và hạn sử dụng in dưới đáy hộp
5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - 5.1 Quy cách đóng gói: 730g/hộp
 - 5.2. Chất liệu bao bì: Hộp thiếc gắn màng nhôm kín, nắp nhựa trên cùng đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế
6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Nhà sản xuất: Synlait Milk Ltd.
 - Địa chỉ: Heslerton Road, RD13, Rakaia 7783, New Zealand

III. Mẫu nhãn sản phẩm

1. Mẫu nhãn chính sản phẩm (*xem phụ lục đính kèm*)
2. Mẫu nhãn phụ (*xem phụ lục đính kèm*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

M.S.D.N: 010708322

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ

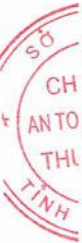
TVV

VIỆT NAM

P. AN TẠO - T. HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC

Ngô Trần Khánh Vân



MẪU NHÃN SẢN PHẨM



Y
I CỤC
AN VỆ
S C PH
HUN

5

Preparation

1. Add 100 ml of water to the container and mix thoroughly.

2. Add 100 ml of water to the container and mix thoroughly.

3. Add 100 ml of water to the container and mix thoroughly.

INSTRUCTIONS

DO NOT CHANGE

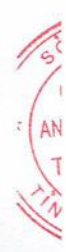
AMOUNTS OF POWDER

OR MEDICAL ADVICE

For more information, see the package insert.

Nutritional Information

Serving Size: 27g	Average Quantity Per Serving	Average Quantity Per Serving	% Daily Value*
	Units	100%	% Daily Value
Energy	kJ	295	5.9
Protein	g	2.59	5.2
Fat	g	2.59	5.2
Saturated	g	0.29	0.6
Trans	g	0.01	0.0
Polysaturated	g	0.04	0.1
Unsaturated	mg	667	13.3
Cholesterol	mg	30.7	0.6
Monounsaturated	mg	10.1	0.2
Almonunsaturated	g	0.09	0.2
Carbohydrate	g	8.07	16.1
Sugars	g	8.46	16.9
Lactose	g	8.46	16.9
Sucrose	g	7.41	14.8
Dietary fibre, total	mg	5.8	0.1
Calcium carbonate (CaCO ₃)	mg	72.9	1.4
Oxymethone	mg	2.63	0.05
Sodium	mg	21.7	0.4
Minerals			
Calcium	mg	1.19	0.02
Iodine	µg	17.8	0.3
Iron	mg	1.09	0.02
Magnesium	mg	1.16	0.02
Phosphorus	mg	62.1	0.001
Zinc	mg	0.53	0.01
Vitamins			
Vitamin A	µg-RE	37.1	0.7
Vitamin B ₁	µg	192	3.8
Vitamin B ₂	µg	130	2.6
Vitamin B ₆	µg	0.29	0.006
Vitamin C	mg	6.21	0.1
Vitamin D	µg	0.74	0.01
Vitamin E	mg-TE	7.07	0.1
Folic acid	µg	16.7	0.3
Match	µg	116.4	2.3
Thiamine	µg	1.15	0.02



NHÂN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Munchkin Grass fed 3

1. Thành phần cấu tạo: Sữa gầy, lactose, dầu thực vật (dầu hướng dương có oleic cao, đậu nành, dừa, đậu nành lecithin, tocopherol tổng hợp), sữa nguyên chất, oligofructose, galactooligosaccharide (GOS), bột axit docosaheptaenoic (dầu cá), khoáng chất (canxi, photpho, mangan, sắt, kẽm, iốt), canxi hydroxit, vitamin (vitamin (A, B2, B6, C, D, E, K), niacin, thiamine, axit folic), axit citric.

2. Khối lượng tịnh: 730g/hộp

3. Công dụng: Thực phẩm bổ sung Munchkin Grass fed 3 dành cho trẻ từ 12 - 36 tháng tuổi. Sản phẩm được sản xuất từ sữa của những chú bò ăn cỏ, khỏe mạnh, hạnh phúc, không GMO, không Rbgh, không hạt ngũ cốc.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

4.1 Hướng dẫn pha chế

* VỆ SINH

Rửa tay trước khi pha sữa.

Đun sôi hoặc sử dụng dòng khử trùng để khử trùng tất cả các dụng cụ cho ăn.

* ĐUN NÓNG

Đun sôi nước uống Để nguội đến khoảng 37°C. Đổ nước vào bình bú đã tiệt trùng.

* ĐONG

Chỉ sử dụng muỗng được cung cấp.

Mức đầy muỗng. San phẳng bằng dụng cụ gạt có sẵn.

* PHA

Cho 1 muỗng sữa bột gạt phẳng vào 50ml nước, vặn chặt nắp và lắc nhanh để trộn đều.

* KIỂM TRA

Kiểm tra nhiệt độ trên cổ tay của bạn. Cho ăn ngay và đổ bỏ lượng sữa còn thừa.

Mỗi bình phải được pha riêng. Nếu bình sữa phải được bảo quản trước khi sử dụng,

bình sữa đó phải được làm lạnh và sử dụng trong vòng 24 giờ.

* Biểu đồ cho ăn

Tham khảo biểu đồ bên dưới để biết hướng dẫn sử dụng trừ khi bác sĩ hoặc chuyên gia chăm sóc sức khỏe đề xuất sử dụng khác. Chỉ sử dụng muỗng được cung cấp để đong (1 muỗng gạt = 7,4g)

Phạm vi tuổi	Thêm nước (mL)	Số lượng muỗng	Số lần cho ăn/ngày
1-3 năm	150	3	2-4

Lưu ý: 2 muỗng bột được thêm vào 100ml nước cho khoảng 116ml sữa theo công thức. Công thức dành cho trẻ đang tập đi nên được sử dụng làm chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn bình thường để giải quyết các tình huống mà lượng năng lượng và chất dinh dưỡng hấp thụ có thể không đủ để đáp ứng yêu cầu của từng người.

4.2 Bảo quản:

- Không sử dụng nếu lá nhôm bịt kín của sản phẩm này bị hư hại hoặc mất, vui lòng kiểm tra ngày hết hạn ở đáy hộp. Vui lòng bảo quản ở nơi khô ráo và mát mẻ. Phải đóng nắp nhựa có thể nắp chặt sau khi sử dụng và dùng hết trong vòng bốn tuần sau khi mở.

- Bảo quản ở nhiệt độ phòng, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào.

5. NSX, HSD: Số lô và hạn sử dụng in dưới đáy hộp

6. Xuất xứ: New Zealand

7. Nhà sản xuất:

- Nhà sản xuất: Synlait Milk Ltd.

- Địa chỉ: Heslerton Road, RD13, Rakaia 7783, New Zealand

8. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về hàng hóa:

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam

- Địa chỉ: Số nhà 320, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Điện thoại: 0985816966

CỤC
VỆ S
PH
UNG

Số/No: 18/1472/TN4 105

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

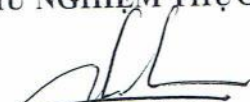
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/Name of sample: **Thực phẩm bổ sung Munchkin grass fed 3**
2. Khách hàng/Customer: **Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam**
3. Số lượng mẫu/Quantity: **01 hộp**
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: **18/07/2018**
5. Tình trạng mẫu/Status of sample: **Mẫu nguyên hộp**
6. Thời gian thử nghiệm/Test duration: **Từ ngày/From: 18/07/2018 đến ngày/To: 07/08/2018**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Hàm lượng aflatoxin M1, µg/kg	AOAC 2000.08 + AOAC 980.21	Không phát hiện (LOD=0,02)
2	Hàm lượng melamin, µg/kg	TCVN 9048:2012	Không phát hiện (LOD=20,0)
3	Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg	TN4/HD/N3-222	Không phát hiện (LOD=0,5)
4	Hàm lượng deoxynivalenol, µg/kg	TN4/HD/N3-206 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=10)
5	Hàm lượng zearalenone, µg/kg	TN4/HD/N3-193 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=1,0)
6	Hàm lượng patulin, µg/kg	TN4/HD/N3-201 (LC/MS/MS)	Không phát hiện (LOD=10,0)
7	Hàm lượng fumonisin, µg/kg (*)	H.HD.QT.290 (LC-MS/MS)	Không phát hiện (LOD=30)
8	Hàm lượng chì, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
9	Hàm lượng cadimi, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
10	Hàm lượng thủy ngân, mg/kg	AOAC 971.21:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
11	Hàm lượng asen, mg/kg	AOAC 986.15:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
12	Hàm lượng thiếc, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,05)

Ghi chú: Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu tham phụ

PHỤ TRÁCH PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM

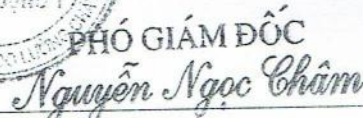

Đỗ Văn Thích

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2018

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full without the written approved of QUATEST 1.

Số/No: 18/13831 TNQ 1.05

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử / Sample name: Thực phẩm bổ sung Munchkin Grass Fed 3
- Khách hàng / Customer: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam
- Số lượng mẫu / Quantity: 1 hộp
- Ngày nhận mẫu: 18 / 07 / 2018
Date of receiving:
- Tình trạng mẫu / Status of sample: Hộp kín
- Thời gian thực hiện / Test duration: Từ ngày/ From: 18/ 07 / 2018 đến ngày/ to: 25 / 07 / 2018

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test method	Kết quả Results
1.	Enterobacteriaceae, CFU/g	ISO 21528-2:2017	Không có
2.	Salmonella, /25g	ISO 6579- 1 : 2017	Không phát hiện

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

Hà Nội, ngày 25 / 7 / 2018
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This result shall not reproduced except in full without the written approved of QUATEST 1.



Australian
Business Chamber

ABN 63 000 014 504

140 Arthur Street
North Sydney
NSW 2060 Australia

T: +61 2 9350 8142
F: +61 2 9955 8914
E: international.trade@
australianbusiness.com
W: australianbusiness.com

CERTIFICATE OF FREE SALE

TO WHOM IT MAY CONCERN

Based on the information supplied to us by **AUSTRALIAN LUXURIES PTY LTD** we hereby certify that the products listed below are manufactured and/or distributed by **AUSTRALIAN LUXURIES PTY LTD, 16/38-62 HUME HWY, LANSVALE NSW 2166** and are freely available for sale in the State of **NEW SOUTH WALES** and other states in Australia. To the best of our knowledge, there are no prohibitions against the export of these products.

LIST OF PRODUCTS

MUNCHKIN GRASS FED MILK BASED INFANT FORMULA 730g
MUNCHKIN GRASS FED MILK BASED FOLLOW-ON FORMULA 730g
MUNCHKIN GRASS FED MILK BASED TODDLER DRINK 730g

Said company is subject to the regulations applicable to the laws of the State of **NEW SOUTH WALES** and the Commonwealth of Australia. This certificate should not be interpreted as a guarantee, explicit or implied for any of the products of the said company. Neither should it be used for advertising or similar purposes.



Australian
Business Chamber

24 JUL 2018

Authorised Officer

Authorised Officer Name: Shera Dhonny
Authorised Officer Title: International Trade Officer
Issuing Body: Australian Business Chamber
Date of signature:

Valid Through
31/12/18

SAN XUAT AN TOAN DA DUOC CHUNG
NIHAN*
SUA TU BO CHO AN CO:
KHONG KHONG
GMO Rbgh KHONG
HAT NGU
COC

GOS
12 đến 36
tháng tuổi

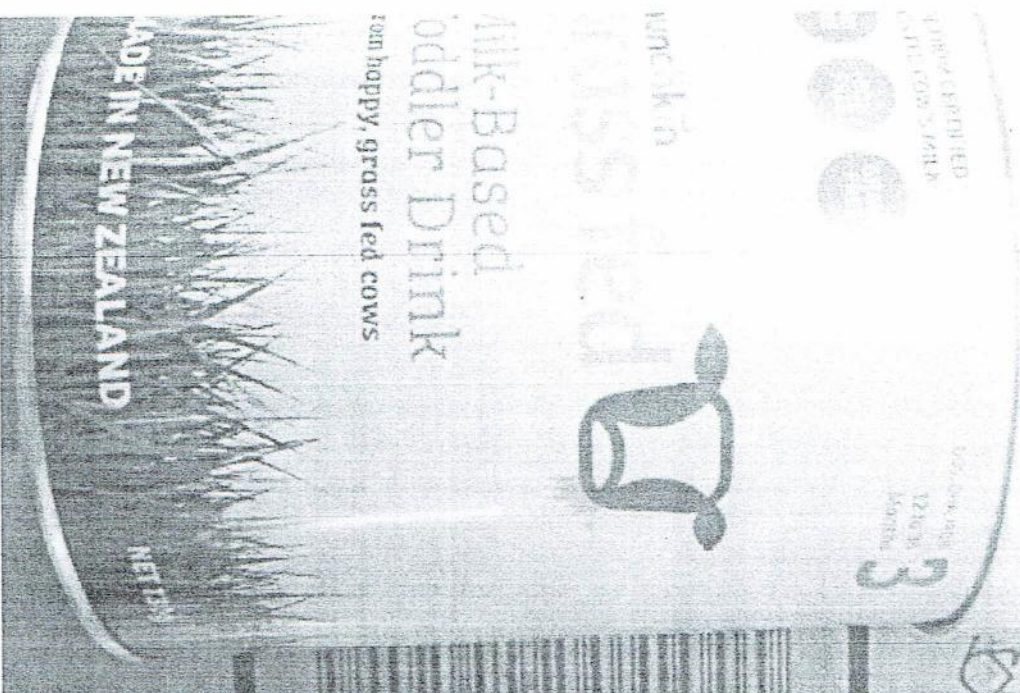
BẢN DỊ

**munchkin
grass fed**

Công thức dùng cho trẻ từ 6-24 tháng tuổi
chủ yếu từ sữa
Từ những cỏ bò hạnh phúc, ăn cỏ

SẢN XUẤT TẠI NEW ZEALAND

730g TÍNH



GIÁM ĐỐC

Doàn Khánh Duy

www.dieuthuatvann.com

ĐT: + 84 485 899866 / 094 234 2266

XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CHUẨN SỞ VỆ BIÊN GỐC

Nước 15 tháng 8 năm 2019

Công thức dùng cho trẻ từ 6-24 tháng tuổi của chúng tôi sử dụng sữa tươi nông trại từ 100% bò cho ăn cỏ. Không chứa hạt ngũ cốc. **ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN.***

Những cô bò khỏe mạnh, hạnh phúc
 Bò nuôi ở đồng cỏ của chúng tôi sống và ăn cỏ ở miền quê xanh của New Zealand không bao giờ được cho ăn hooc-môn tăng trưởng, và sản phẩm sữa của chúng tôi được kiểm tra 100% kháng sinh.

Sữa Tươi Nông Trại
 Sản phẩm sữa tươi của chúng tôi được lấy hàng ngày từ các trang trại Canterbury địa phương của chúng tôi.

Sinh Trưởng & Phát Triển
 Được xây dựng công thức đặc biệt với canxi, Vitamin A, E, C, B12, Niacin và sắt giúp hỗ trợ sự sinh trưởng và phát triển khỏe mạnh của trẻ

*** Xem toàn bộ Yêu Cầu và Tiêu Chuẩn của Grass Fed dành cho sữa được sử dụng trong thức uống dành cho trẻ đang tập đi này và tìm hiểu thêm về lợi ích của thức uống dành cho trẻ đang tập đi từ sữa bò được nuôi bằng cỏ tại địa chỉ www.grassfed.com.**

[munchkin](http://munchkin.com)
www.grassfed.com
© 2016 MUNCHKIN, LÔ-GÔ GRASS FED VÀ LÔ-GÔ CON BÒ LÀ CÁC THƯƠNG HIỆU CỦA MUNCHKIN, INC, PO BOX 4343, BURWOOD EAST, VICTORIA 3151

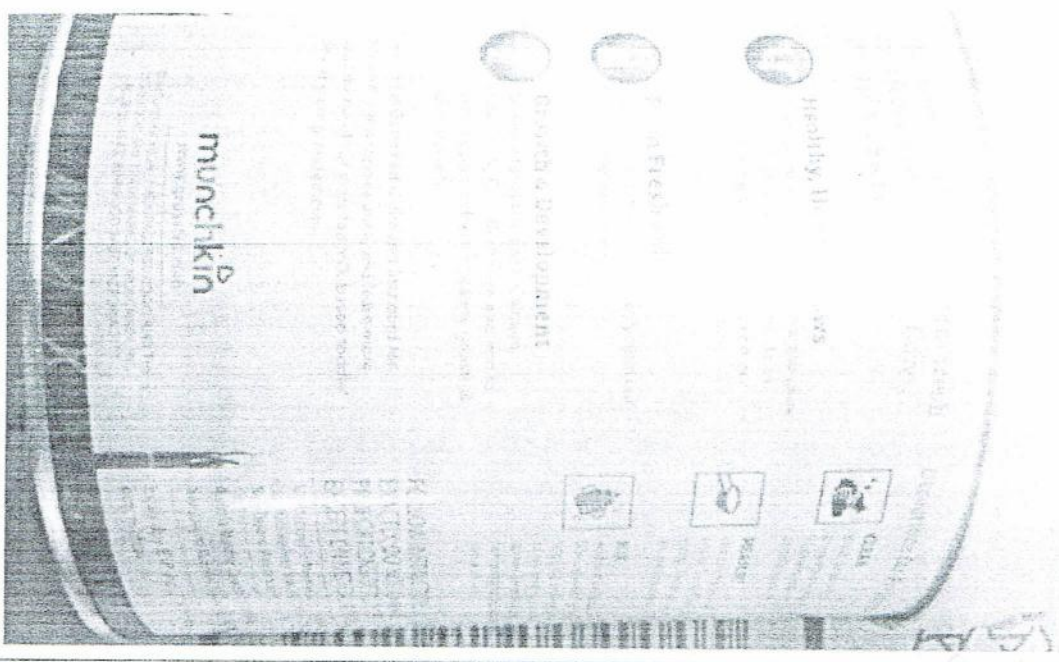
Hướng dẫn pha chế
VỆ SINH
 Rửa tay trước khi pha sữa
 Đun sôi hoặc sử dụng đồng hồ khuấy trùng để khử trùng tất cả các dụng cụ cho ăn.

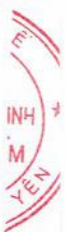
ĐONG
 Chỉ sử dụng muỗng được cung cấp.
 Múc đầy muỗng. San phẳng bằng dụng cụ gạt có sẵn.

PHẠ
 Cho 1 muỗng sữa bột gạt phẳng vào 50ml nước, vẫn chặt nắp và lắc nhanh để trộn đều.

LÀM ĐỪNG THEO HƯỚNG DẪN. KHÔNG THAY ĐỔI TỶ LỆ BỘT TRỪ KHI ĐƯỢC TỰ VẤN Ý TƯ.

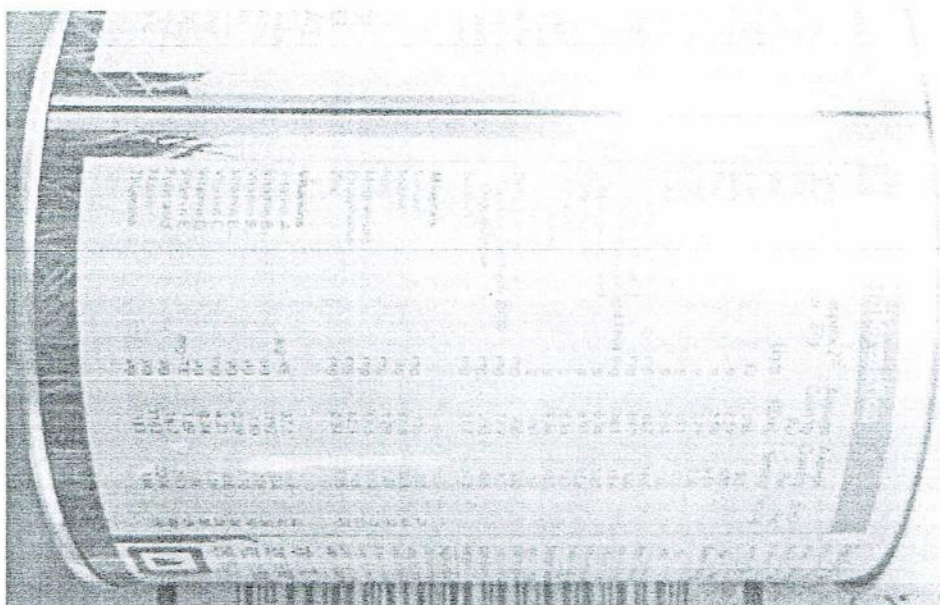
Được sản xuất cho Munchkin, Inc. bởi Synlait Milk Ltd, 1028 Heslerton Road, RD13, Rakaia 7783, Nhà Sản Xuất New Zealand số tham chiếu 540
 Đường dây chăm sóc khách hàng của Munchkin Caroline tại địa chỉ: 1800759786
 Đường dây chăm sóc Munchkin ở New Zealand 0800452279
 Ngày hết hạn (EXP)
 Và thông tin Lô tham khảo ở đây hộp





Thông Tin Dinh Dưỡng

Khẩu phần trên mỗi gói: khoảng 27g Kích thước khẩu phần trung bình: 27g tương đương 150ml nước (cho ra 174ml) ●		Số lượng trung bình tên	Số lượng trung bình trên	% RDI trên
Năng lượng	Đơn vị	100 ml	Khẩu phần	Khẩu phần
Dạm	kJ	295	513	
Tổng lượng chất béo	g	2.59	4.51	
Bão hòa	g	2.59	4.51	
Chuyển hóa	g	0.79	1.38	
Không bão hòa dạng da thịt	g	<0.1	<0.1	
Chất béo không bão hòa đơn	g	0.84	1.46	
Chất béo không bão hòa đa	g	667	1161	
α- Axil linolenic	mg	80.7	140	
α- Axil docosahexaenoic (DHA)	mg	10.1	17.6	
Không bão hòa dạng đơn thể	g	0.96	1.67	
Carbohydrat	g	8.97	15.6	
Đường	g	8.46	14.7	
Lactose	g	8.46	14.7	
Sucrose	g	8.46	14.7	
Tổng lượng chất thô thực phẩm	g	Không	Không	
Galactooligosaccharide (GOS)	mg	72.9	127	
Oligofructose	mg	233	405	
Natri	mg	21.7	37.8	
Khối lượng chất	mg			
Canxi	mg	116	203	29
Iốt	μg	17.8	31.1	44
Sắt	mg	1.09	1.89	32
Magne	mg	11.6	20.3	25
Phospho	mg	62.1	108	22
Kẽm	mg	0.54	0.95	21
Vitamin				
Vitamin A	μg-RE	37.1	64.6	22
Vitamin B2	μg	192	334	42
Vitamin B6	μg	130	226	32
Vitamin B12	μg	0.29	0.50	50
Vitamin C	mg	6.21	10.8	36
Vitamin D	μg	0.74	1.29	26
Vitamin E	mg-TE	1.07	1.86	37
Asit folic	μg	16.7	29.1	29
Niacin	μg	1163	2024	40
Thiamine	μg	111	194	39



Biểu đồ cho ăn

Tham khảo biểu đồ bên dưới để biết hướng dẫn sử dụng từ khi bác sĩ hoặc chuyên gia chăm sóc sức khỏe dùng khác. Chỉ sử dụng muỗng được cung cấp để đo (1 muỗng gạt = 9,0g)

Phạm vi tuổi	Thêm nước (mL)	Số lượng muỗng	Số lần cho ăn/n
1-3 năm	150	3	2-4

Lưu ý: 2 muỗng bột được thêm vào 100mL nước cho khoảng 116mL sữa theo công thức. Công thức dành cho đang tập đi nên được sử dụng làm chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn bình thường để giải quyết các tình mà lượng năng lượng và chất dinh dưỡng hấp thụ có thể không đủ để đáp ứng yêu cầu của từng người.

Điều kiện bảo quản: Không sử dụng nếu lá nhôm bịt kín của sản phẩm này bị hư hại hoặc mất. Vui lòng kiểm tra ngày hết hạn ở đây hộp. Vui lòng bảo quản ở nơi khô ráo và mát mẻ. Phải đóng nắp nhựa có thể nắp chặt sau dùng và dùng hết trong vòng bốn tuần sau khi mở.

Thành phần: Sữa gầy, lactose, dầu thực vật (dầu hướng dương có oleic cao, đậu nành, dừa, đậu nành lecithin tocopherol tổng hợp), sữa nguyên chất, oligofructose, galactooligosaccharide (GOS), bột axit docosahexaen cá, khoáng chất (canxi, phot pho, mangan, sắt, kẽm, iốt), canxi hydroxit, vitamin (vitamin A, B₂, B₆, C, D, niacin, thiamine, axit folic), axit citric. **CHỨA THÀNH PHẦN SỮA, CÁ VÀ DẦU TỰ NHIÊN.**

THỰC ĂN BỔ SUNG THEO CÔNG THỨC DÀNH CHO TRẺ NHỎ.

PPRI00358

73528

